

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 12-01-2023

V/v “*Tranh chấp về xác định mẹ
cho con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thuý- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2022/TLPT-HNGD ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về xác định mẹ cho con*”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 55/2022/HNGĐ-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2022/QĐ-PT ngày 05/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 348/2022/QĐ-PT ngày 26/12/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963

Địa chỉ: T, phường Z, Thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Huy T – Văn phòng luật sư Nguyễn Huy T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Nguyễn Bảo H, sinh năm 1988

2.2. Anh Nguyễn Bảo T, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: số M, Phường Z, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

2.3. Chị Nguyễn Thị Trâm A, sinh năm 1978

Địa chỉ: số N, T, Phường K, thành phố ĐL.

2.4. Bà Trần Thị O, sinh năm 1957

Địa chỉ: số G, đường Đ, phường Z, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Huỳnh Nguyễn Bảo D – Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1958

Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

4. *Người kháng cáo:* Bà Trần Thị O, Anh Nguyễn Bảo H, Anh Nguyễn Bảo T, Chị Nguyễn Thị Trâm A – bị đơn.

(Bà L, Bà O, Chị Trâm A, luật sư Tài, Luật sư D có mặt tại phiên toà, Anh H, Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, Bà M vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị L trình bày:

Cụ Bạch Thị S là mẹ của bà có 02 đời chồng, đời chồng đầu tiên là cụ Nguyễn Văn D có 01 người con chung là Nguyễn Văn K, đời chồng thứ 02 là cụ Nguyễn Sỹ C có thêm 01 người con chung là bà (*Nguyễn Thị L*). Trên thực tế là như vậy nhưng trong các giấy tờ hộ tịch của chế độ cũ trước đây thể hiện bà là con của cụ Nguyễn Sỹ C và cụ Nguyễn Thị Giá. Quá trình bà cải chính hộ tịch thì có phát sinh tranh chấp đối với vợ cùng các con của ông Nguyễn Văn K (*con của cụ Bạch Thị S*) gồm Bà Trần Thị O, sinh năm 1957, Anh Nguyễn Bảo H, sinh năm 1988, Anh Nguyễn Bảo T, sinh năm 1996, Chị Nguyễn Thị Trâm A, sinh năm 1978 đã không thừa nhận bà là con của cụ Bạch Thị S. Nay bằng các căn cứ thực tế của việc chung sống, kết quả xét nghiệm AND, lời thừa nhận của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác về hộ tịch. Bà đề nghị Tòa án xác định mẹ bà là Cụ Bạch Thị S để bà có cơ sở làm các giấy tờ về nhân thân, hộ tịch theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Bà Trần Thị O trình bày:

Bà xác nhận bố mẹ chồng của bà là cụ Nguyễn Văn D và Cụ Bạch Thị S chỉ có 01 người con chung là ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1953. Sau khi cụ Nguyễn Văn D chết thì Cụ Bạch Thị S có sinh sống cùng cụ Nguyễn Sỹ C và có

01 người con chung là Bà Nguyễn Thị L hay không thì bà không biết. Nay, Bà Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án xác định Cụ Bạch Thị S (*Mẹ chồng bà*) là mẹ đẻ của Bà Nguyễn Thị L thì bà cùng các con của bà không đồng ý. Trong quá trình chung sống với mẹ chồng bà là cụ Bạch Thị S, bà có nghe nói cụ Bạch Thị Th là em ruột của cụ Bạch Thị S. Ngoài ra, bà cũng được biết thêm cha của Cụ Bạch Thị S là Bạch Văn Ninh và mẹ là Nguyễn Thị Lại. Đối với kết quả giám định AND của Bà Nguyễn Thị Tuyết M thì bà không có ý kiến gì.

Bị đơn Chị Nguyễn Thị Trâm A, Anh Nguyễn Bảo H, Anh Nguyễn Bảo T thống nhất với lời trình bày của Bà Trần Thị O, không đồng ý với yêu cầu xác định Cụ Bạch Thị S là mẹ của Bà Nguyễn Thị L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị Tuyết M trình bày: Mẹ của bà là cụ Bạch Thị Th, cụ Th là em gái ruột của cụ Bạch Thị S, bà khẳng định Cụ Bạch Thị S có 02 người con là ông Nguyễn Văn K và Bà Nguyễn Thị L. Qua yêu cầu của Bà Nguyễn Thị L thì bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án xác định Cụ Bạch Thị S là mẹ của Bà Nguyễn Thị L.

Tại bản án số 55/2022/HNGĐ-ST ngày 26/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị L về việc “Xác định mẹ cho con”. Xác định bà Bạch Thị S, sinh ngày: 01-02-1927, chết ngày 12-12-2013. Chứng minh nhân dân số: 250046616; nguyên quán: An Nông, Phú Lộc, Bình Trị Thiên; nơi thường trú: số 61, tổ 18, Thái Phiên, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng là mẹ đẻ của Bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 08-5-1953; nơi cư trú: phường Z, Thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị L được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hộ tịch để làm thủ tục đăng ký về hộ tịch theo quy định.

2. Về án phí: Buộc Bà Trần Thị O cùng các con là Chị Nguyễn Thị Trâm A, Anh Nguyễn Bảo H, Anh Nguyễn Bảo T mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án.

Ngày 18/8/2022 bị đơn Bà Trần Thị O, Anh Nguyễn Bảo H, Anh Nguyễn Bảo T, Chị Nguyễn Thị Trâm A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay,

Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không thừa nhận Bà L là con của cụ S. Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định bà là con của Cụ Bạch Thị S và ông Nguyễn Sỹ Ci. Còn bị đơn Bà Trần Thị O cùng các con là Chị Nguyễn Thị Trâm A, Anh Nguyễn Bảo H, Anh Nguyễn Bảo T (*Vợ, con của ông Nguyễn Văn K – Con của Bà Nguyễn Thị L*) không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ “*Tranh chấp về xác định mẹ cho con*” là có căn cứ.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn Anh Nguyễn Bảo H, Anh Nguyễn Bảo T vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn Anh Nguyễn Bảo H, Anh Nguyễn Bảo T, Chị Nguyễn Thị Trâm A, Bà Trần Thị O thì thấy rằng:

Cụ Bạch Thị S, sinh ngày 01-02-1927 – chết ngày 12/12/2013. Thời điểm Cụ Bạch Thị S còn sống nhiều lần cụ có văn bản xác nhận, đồng thời thừa nhận Bà Nguyễn Thị L là con của mình, cụ thể tại Bản khai nhân khẩu 15-11-1970 lưu giữ tại Công an thành phố Đà Lạt (*BL 121-121a*) Cụ Bạch Thị S khai Bà Nguyễn Thị L có quan hệ là con.

Tờ di chúc của Cụ Bạch Thị S ngày 25/4/1993 được Ủy ban nhân dân Phường 12, thành phố Đà Lạt xác nhận có nội dung “*Năm 1955 tôi tái giá với ông Ngô Sĩ C nhưng không có con. Tôi có hai đứa con riêng Nguyễn Văn K và*

Nguyễn Thị L” và giấy cho đất làm nhà ngày 12-3-2002 có nội dung “*Nay tôi làm giấy này để cho con gái tôi là Nguyễn Thị L...*” thì Cụ Bạch Thị S đều xác nhận Bà Nguyễn Thị L là con của mình (*Bút lục 79-80*). Ngoài ra, trước đây khi chưa phát sinh vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực về hộ tịch*” thì bản thân Bà Trần Thị O (*vợ của ông Nguyễn Văn K con trai của bà Bạch Thị S*) tại Đơn xin trình bày đề được can thiệp ngày 10-01-2014 đã thừa nhận “*mẹ chồng tôi tên Bạch Thị S ...vào năm 1993 được mẹ lập di chúc phân chia nhà đất rõ ràng cho con trai Nguyễn Văn K và con gái Nguyễn Thị L, hai bên đã có cuộc sống ổn định, nhưng từ ngày mẹ mất, gia đình tôi lâm vào cảnh khó khăn do người em chồng cùng mẹ khác cha, không cùng họ khẩu tên Nguyễn Thị L*” (*BL 19*). Hơn nữa, căn cứ vào bản khai nhân khẩu ngày 15/11/1976 của bà Bạch Thị S (*BL 121a*) được lưu giữ tại Công an thành phố Đà Lạt do ông Nguyễn Văn K (*chồng Bà O*) viết hộ thể hiện nội dung: Bà S có bố là ông Bạch Văn N, có mẹ là bà Nguyễn Thị L, có em gái là Bạch Thị T, có con trai là Nguyễn Văn K, có con gái là Nguyễn Thị L và theo các tài liệu do Toà án thu thập được tại Công an tỉnh Thừa Thiên Huế thì bà Bạch Thị Th (*T*) sinh ngày 12/2/1935, trú tại thôn 2, xã Lộc Bồn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế có cha là Bạch Văn N, mẹ là Nguyễn Thị Th1 như vậy bà Th (*T*) và bà S trên giấy tờ nhân thân thể hiện là cùng một cha sinh ra, theo kết quả xét nghiệm AND ngày 10/10/2017 của Công ty CP Công nghệ sinh học Bionet Việt Nam (*BL 35*) xác định Bà Nguyễn Thị L và Bà Nguyễn Thị Tuyết M con gái bà Th (*T*) có kết quả AND không loại trừ khả năng Bà L và Bà M có quan hệ huyết thống theo dòng mẹ. Bị đơn không công nhận kết quả giám định AND nhưng lại không hợp tác để giám định quan hệ giữa Bà L và các con của ông K.

Hơn nữa, về mặt thực tế, theo các bản ảnh thời điểm Cụ Bạch Thị S chết thể hiện Bà Nguyễn Thị L chịu tang Cụ Bạch Thị S với vai trò là con theo phong tục tập quán. Mặt khác, theo xác nhận của một số người làm chứng gồm ông Nguyễn Sỹ Ph (*em ruột của ông C*); ông Nguyễn Văn M1 (*cháu của Bà L*), bà Nguyễn Thị M (*cháu của Bà Nguyễn Thị*) là những người có quan hệ họ hàng, huyết thống với Cụ Bạch Thị S đều khẳng định Cụ Bạch Thị S là mẹ của Bà Nguyễn Thị L.

Bà Trần Thị O cùng các con là Chị Nguyễn Thị Trâm A, Anh Nguyễn Bảo H, Anh Nguyễn Bảo T (*Vợ, con của ông Nguyễn Văn K – Con của Bà Nguyễn Thị L*) đưa ra ý kiến không thừa nhận dựa trên thẻ căn cước của bà Bạch Thị S,

Tờ khai gia đình năm 1969, xác nhận hành chính của Ủy ban hành chính xã TP là không đủ cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn có nộp bản sao giấy khai sinh của ông Nguyễn Văn K sinh ngày 04/02/1953 được sao từ Sổ đăng ký khai sinh ngày 21/6/2011 và 01 Giấy chứng nhận v/v lập tờ khai văn bằng và địa chỉ của ông Nguyễn Văn K đề ngày 28/8/1971 được sao y bản chính ngày 20/9/1972 những tài liệu này đã được giao nộp tại Tòa án sơ thẩm nhưng đều là bản photo. Đây không phải là chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ án.

Từ những phân tích và nhận định như trên Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị L xác định Bà Nguyễn Thị L là con của Cụ Bạch Thị S là có cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn cho rằng Bà L không phải con của cụ S, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn Chị Nguyễn Thị Trâm A, Anh Nguyễn Bảo H, Anh Nguyễn Bảo T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định. Bà O là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí, nên miễn tiền án phí phúc thẩm đối với Bà O.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, án phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Anh Nguyễn Bảo H, Anh Nguyễn Bảo T, Chị Nguyễn Thị Trâm A, Bà Trần Thị O, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 55/2022/HNGĐ-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị L về việc “*Xác định mẹ cho con*”. Xác định bà Bạch Thị S, sinh ngày: 01-02-1927, chết ngày 12-12-2013. Chứng minh nhân dân số: 250046616; nguyên quán: An Nông, Phú Lộc, Bình Trị Thiên; nơi thường trú: số 61, tổ 18, Thái Phiên, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng là mẹ đẻ của Bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 08-5-1953; nơi cư trú: phường Z, Thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị L được quyền liên hệ

với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hộ tịch để làm thủ tục đăng ký về hộ tịch theo quy định.

2. Về án phí: Buộc Bà Trần Thị O cùng các con là Chị Nguyễn Thị Trâm A, Anh Nguyễn Bảo H, Anh Nguyễn Bảo T mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và buộc Chị Nguyễn Thị Trâm A, Anh Nguyễn Bảo H, Anh Nguyễn Bảo T mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 1.200.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002125 ngày 19/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. (*Chị Trâm A, anh Bảo H, anh Bảo T phải nộp tiếp số tiền 900.000đ án phí*). Miễn án phí Dân sự phúc thẩm đối với Bà Trần Thị O.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh LĐ (1);
- TAND Tp. Đà Lạt (02);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Các đương sự (6);
- Lưu AV – HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Thị Vân